

Số: 145/2026/QĐST-DS

Vinh Long, ngày 20 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 311/2025/TLST - DS ngày 22/10/2025 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Anh D, sinh năm: 1960;

Địa chỉ: số E, khóm G, phường N, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958; Địa chỉ: ấp N, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà Hồng Thị Kim S, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Số A Q, khóm C, Phường T, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; khóm C, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn N là người đại diện nguyên đơn ông Phan Anh D với bà Hồng Thị Kim S, bà Nguyễn Thị T thoả thuận thống nhất:

1. Bà Hồng Thị Kim S tự nguyện giao phần đất ngang 4m dài 35m đã nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị T (giấy chuyển nhượng ngày 01/11/2011) cho ông Phan Anh D sử dụng làm lối đi. (phần đất theo Sơ đồ Khu đất kèm theo Công văn số 1008/CNKV10 ngày 24/4/2026 của Chi nhánh Văn phòng Đ, tỉnh Vĩnh Long là phần ký hiệu A1 và A2).

2. Ông Phan Anh D tự nguyện hoàn trả giá trị đất cho bà Hồng Thị Kim S số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

3. Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ giao cho ông Phan Anh D quyền sử dụng đất có diện tích 78,8m² loại đất cây lâu năm, thuộc một phần thửa 501 tờ bản đồ 67 tọa lạc khóm C, phường L, tỉnh Vĩnh Long (do bà Nguyễn Thị T đứng tên quyền sử dụng), theo Sơ đồ Khu đất kèm theo Công văn số: 1008/CNKV10 ngày 24/4/2026 của Chi nhánh Văn phòng Đ, tỉnh Vĩnh Long là phần đất ký hiệu A2 (sơ đồ kèm theo)

để ông Phan Anh D sử dụng làm lối đi vào thửa đất 242, tờ bản đồ 67 tọa lạc khóm C, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Nguyễn Thị T và ông Phan Anh D được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và cung cấp thông tin là 5.066.000 đồng. Ông Phan Anh D và bà Hồng Thị Kim S mỗi bên chịu 50% là 2.533.000 đồng. Do ông Phan Anh D đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng 10.000.000 đồng nên bà Hồng Thị Kim S phải trả lại cho ông Phan Anh D 2.533.000 đồng và ông Phan Anh D được nhận lại 4.934.000 đồng tại Tòa án Khu vực 10 – Vĩnh Long.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự ông Phan Anh D, bà Hồng Thị Kim S, bà Nguyễn Thị T đủ điều kiện được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 (người cao tuổi) và Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSNDKV10;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Giáp Trà Giang